

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/DS-ST

Ngày: 20 - 5 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên.

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 260/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Đ.

Địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, quận P, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng Quản Trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trường T – Giám đốc Ngân hàng Đ – chi nhánh A (Quyết định ủy quyền số 657/QĐ-DAB-PC ngày 23/4/2021 của Tổng giám đốc ngân hàng Đ) và Ông Bùi Trung H – Nhân viên Ngân hàng Đ - chi nhánh A (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng ngày 11/10/2021 của Giám đốc Ngân hàng Đ – chi nhánh A).

Địa chỉ chi nhánh: Số 3/1, khóm Tây An, phường M, thành phố L, tỉnh A

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1990;

Địa chỉ thường trú: Phòng cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ, công an tỉnh A, số 153 Trần Hưng Đạo, phường M, thành phố L, tỉnh A.

(Ông H có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 03/09/2013, Ngân hàng Đ - Chi Nhánh A và ông Nguyễn Trung T đã ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ cho vay tín chấp số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn 36 tháng, ngày đến hạn 10/09/2016, với mục đích cho vay tiêu dùng CB-CNV. Tính đến ngày 11/02/2022, ông T đã thanh toán được 61.128.906 đồng, trong đó nộp vốn là 50.000.000 đồng, lãi là 11.128.906 đồng. Nhân viên ngân hàng đã làm việc trực tiếp với ông T nhiều lần nhưng đến nay ông T vẫn chưa thanh toán được khoản nợ lãi 3.265.136 đồng (Bằng chữ: Ba triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi sáu đồng). Ngân hàng Đ yêu cầu ông Nguyễn Trung T có trách nhiệm trả thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.265.136 đồng còn nợ lại của hợp đồng vay tín chấp tiêu dùng. Trong đó lãi suất nợ trong hạn là 3.121.094 đồng và lãi quá hạn là 144.042 đồng.

* Bị đơn ông Nguyễn Trung T đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay vẫn không nộp văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

* *Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Trung H có đơn yêu cầu được vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Trung T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố L theo khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Trung T có địa chỉ thường trú tại Phòng cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ, công an tỉnh A, số 153 Trần Hưng Đạo, phường M, thành phố L, tỉnh A nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L theo điểm a khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi nhận được quyết định hoãn phiên tòa, ông Bùi Trung H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn nộp cho Tòa án với nội dung đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng Đ.

[1.4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp và niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Trung T theo qui định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Vào ngày 03/09/2013, Ngân hàng Đ - Chi Nhánh A và ông Nguyễn Trung T đã ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ cho vay tín chấp số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn 36 tháng, ngày đến hạn 10/09/2016, với mục đích cho vay tiêu dùng CB-CNV. Tính đến ngày 11/02/2022, ông T đã thanh toán được 61.128.906 đồng, trong đó nộp vốn là 50.000.000 đồng, lãi là 11.128.906 đồng. Nhân viên ngân hàng đã làm việc trực tiếp với ông T nhiều lần nhưng đến nay ông T vẫn chưa thanh toán được khoản nợ lãi 3.265.136 đồng (Bằng chữ: Ba triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi sáu đồng). Ngân hàng Đ yêu cầu ông Nguyễn Trung T có trách nhiệm trả thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.265.136 đồng còn nợ lại của hợp đồng vay tín chấp tiêu dùng. Trong đó lãi suất nợ trong hạn là 3.121.094 đồng và lãi quá hạn là 144.042 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 03/09/2013 thể hiện dưới hình thức văn bản, dựa trên sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng Đ – chi nhánh tỉnh A và bên vay là ông Nguyễn Trung T. Khế ước nhận nợ ngày 03/09/2013 nêu trên đều đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn vay, lãi suất, thời gian trả nợ gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay... đúng theo quy định tại Điều 466, Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền số tiền 3.265.136 đồng. Trong đó lãi suất nợ trong hạn là 3.121.094 đồng và lãi quá hạn là 144.042 đồng.

- Về yêu cầu tính lãi: Ngân hàng Đ không yêu cầu tính lãi nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 262, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự;

Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ.

Buộc ông Nguyễn Trung T phải trả cho Ngân hàng Đ số tiền 3.265.136 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi sáu đồng).

2. Án phí:

Ngân hàng Đ được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000819 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L (do Ngân hàng Đ chi nhánh A nhận thay).

Ông Nguyễn Trung T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Minh Trang